

BÀI TẬP TUẦN 23 – MÔN TIẾNG VIỆT

I/ NỘI DUNG:

- Mở rộng vốn từ : An ninh – Trật tự
- Nói các vế câu ghép bằng quan hệ từ
- Lập chương trình hoạt động

II/ BÀI TRẮC NGHIỆM:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

1/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **an ninh** :

- A. Yên ổn về chính trị, xã hội.
- B. Thông thả, thanh thoi.
- C. Bình yên và khỏe mạnh.
- D. Bằng lòng, không lo lắng.

2/ Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ **trật tự** :

- A. Trạng thái bình yên không có chiến tranh.
- B. Trạng thái bình ổn không ồn ào.
- C. Tình trạng ổn định, có tổ chức, có kỉ luật.
- D. Tình trạng sống yên lành, làm ăn vui vẻ.

3/ Dòng nào dưới đây có những từ chỉ hiện tượng, sự việc, hoạt động liên quan đến trật tự, an ninh . (Đánh dấu (x) vào ô ☐ đúng nhất):

- ☐ Giữ gìn trật tự, quậy phá, cảnh sát.
- ☐ Trọng tài, bắt, hành hung, bị thương.
- ☐ Bọn càn quấy, hành hung, quậy phá.
- ☐ Giữ trật tự, quậy phá, hành hung, bị thương.

4/ Từ ngữ **chỉ người** liên quan đến bảo vệ trật tự, an ninh. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S vào ô ☐):

- ☐ Cảnh sát, trọng tài, bọn càn quấy, giữ gìn trật tự.
- ☐ Nhân dân, cầu thủ, giữ gìn trật tự, công an.
- ☐ Công an, cảnh sát, dân quân tự vệ, lực lượng vũ trang.
- ☐ Dân quân tự vệ, giữ gìn trật tự, nhân dân, cảnh sát.

5/ Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:

Dòng nào dưới đây nói về hoạt động bảo vệ trật tự, an ninh:

- A. Đảm bảo trật tự an ninh khu phố, chống tệ nạn xã hội.
- B. Phòng cháy chữa cháy, kinh doanh mua bán.
- C. Điều tra xét xử vụ án , tòa án, thẩm phán.
- D. Chống hành vi phạm pháp, công an.

6/ Tìm câu ghép chỉ quan hệ tăng tiến:

- A. Mờ sáng, con gà trống nổi gáy thì mọi người lại thức dậy.
- B. Lan còn nhỏ tuổi nhưng em vẫn giúp mẹ việc nhà.
- C. Tấn không chỉ học giỏi toán mà Tấn còn vẽ rất đẹp.
- D. Trời mưa càng to thì gió càng mạnh.

7/ Tìm quan hệ từ thích hợp cho đoạn văn sau:

Ngày nay, trên đất nước ta, công an làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự, an ninh mỗi một người dân đều có trách nhiệm bảo vệ công cuộc xây dựng hòa bình.

- A. không những mà
- B. không chỉ mà

C. chẳng những mà

D. chẳng mà

8/ Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm:

".....hoa sen đẹp.....nó còn tượng trưng cho sự thanh khiết của tâm hồn Việt Nam"

A. Không những..... mà còn

B. Tuy..... nhưng

C. Vì nên

D. Nếu thì

9/ Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm:

"Tiếng cười đem lại niềm vui cho mọi người nó còn là một liều thuốc trường sinh"

A. không chỉ mà

B. không những mà còn

C. đâu chỉ mà

D. Tuy nhưng

10/ Một bản chương trình hành động cần có mấy nội dung:

A. Hai nội dung

B. Ba nội dung

C. Bốn nội dung

D. Năm nội dung

ĐÁP ÁN

1. A

2. C

3. Dòng nào dưới đây có những từ chỉ hiện tượng, sự việc, hoạt động liên quan đến trật tự, an ninh . (Đánh dấu (x) vào ô đúng nhất):

- ☐ Giữ gìn trật tự, quậy phá, cảnh sát.
- ☐ Trọng tài, bắt, hành hung, bị thương.
- ☐ Bọn càn quấy, hành hung, quậy phá.
- ☒ Giữ trật tự, quậy phá, hành hung, bị thương.

4. Từ ngữ **chỉ người** liên quan đến bảo vệ trật tự, an ninh. (Đúng ghi Đ; Sai ghi S vào ô ☐):

- ☐ S Cảnh sát, trọng tài, bọn càn quấy, giữ gìn trật tự.
- ☐ S Nhân dân, cầu thủ, giữ gìn trật tự, công an.
- ☒ Đ Công an, cảnh sát, dân quân tự vệ, lực lượng vũ trang.
- ☐ S Dân quân tự vệ, giữ gìn trật tự, nhân dân, cảnh sát.

5. A

6. C

7. B

8. A

9. A

10. B

